

BỘ Y TẾ
VIỆN VỆ SINH DỊCH TỄ TRUNG ƯƠNG

Số: 813 /VSDTTU – TCQG
V/v: Xây dựng kế hoạch và triển khai chiến dịch
tiêm bổ sung vắc xin MR năm 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2020

Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật/Y tế dự phòng tỉnh/TP

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Y tế tại Quyết định số 2106/QĐ-BYT ngày 19/5/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin Sởi – Rubella cho trẻ 1-5 tuổi vùng nguy cơ cao năm 2020 tại 22 tỉnh, thành phố, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương - Dự án Tiêm chủng mở rộng (TCMR) đề nghị Trung tâm Y tế dự phòng/Kiểm soát bệnh tật các tỉnh, thành phố xây dựng kế hoạch và triển khai chiến dịch nêu trên, như sau:

- Đối tượng tiêm vắc xin MR: 819.925 trẻ từ 1-5 tuổi.
- Phạm vi triển khai: 89 quận/huyện của 22 tỉnh (Thái Bình, Bắc Ninh, Nghệ An, Yên Bái, Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Ninh Thuận, Bình Thuận, Kon Tum, Đắk Nông, Bà Rịa Vũng Tàu, Tiền Giang, Long An, Lâm Đồng, An Giang, Trà Vinh, Đồng Tháp, Bình Phước, Kiên Giang)
- Thời gian triển khai tiêm vắc xin: Quý III-IV / 2020.
- Dự án TCMR sẽ cung ứng đủ vắc xin MR và vật tư tiêm chủng đáp ứng đủ theo kế hoạch đã được phê duyệt cho các tỉnh/TP.
- Kinh phí triển khai tiêm bổ sung vắc xin bao gồm hội thảo, tập huấn, điều tra, truyền thông, in ấn biểu mẫu, báo cáo, vận chuyển và bảo quản vắc xin, công tiêm, kiểm tra giám sát... từ nguồn ngân sách địa phương.

(Khung kế hoạch triển khai gửi kèm theo).

Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, Dự án TCMR đề nghị Trung tâm Kiểm soát bệnh tật/Y tế dự phòng các tỉnh/TP xây dựng kế hoạch triển khai và huy động nguồn kinh phí địa phương. Kế hoạch được phê duyệt gửi về Văn phòng Chương trình Tiêm chủng Quốc gia và khu vực trước ngày 30/7/2020.

Trân trọng cảm ơn. *lll*

Nơi nhận:

- Cục Y tế dự phòng, BYT (để báo cáo);
- Ban Điều hành Dự án TCMR 4 khu vực (để phối hợp);
- Sở Y tế 22 tỉnh/TP (để chỉ đạo);
- Lưu VT, TCQG.

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG
VIỆN
VỆ SINH DỊCH TỄ
TRUNG ƯƠNG
* Dương Thị Hồng

VIỆN Y
PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH TỈNH/HUYỆN TRIỂN KHAI
(Kèm theo Công văn số 813 /VSDITU-TCQG ngày 19/6/2020 của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương)

Tỉnh/TP	TT Quận/Huyện	Quận/ huyện	Dự kiến trẻ từ 1-5 tuổi
Thái Bình	1	Thái Thụy	16.466
	2	Tiền Hải	16.589
	3	TP. Thái Bình	13.382
Bắc Ninh	4	Tiên Du	3.500
	5	Từ Sơn	4.257
	6	Lương Tài	2.808
Nghệ An	7	Tân Kỳ	10.000
	8	Quỳ Châu	4.205
	9	TX Cửa Lò	4.568
	10	Nghi Lộc	17.800
Yên Bái	11	Trần Yên	5.000
Quảng Trị	12	TP. Đông Hà	8.475
	13	Vĩnh Linh	6.605
	14	Gio Linh	5.975
Quảng Nam	15	Tam Kỳ	10.602
Quảng Ngãi	16	Sơn Hà	6.722
	17	Sơn Tây	2.196
	18	Tây Trà	2.207
Bình Định	19	Quy Nhơn	17.355
	20	An Nhơn	12.829
	21	Phù Mỹ	12.004
	22	Hoài Nhơn	13.677
	23	Hoài Ân	6.982
Phú Yên	24	Phú Hoà	8.368
	25	Đông Hoà	8.309
	26	Tuy An	8.618
	27	Sông Cầu	8.839
	28	Đồng Xuân	4.498
	29	Sơn Hoà	5.509
	30	Sông Hinh	4.128
Ninh Thuận	31	Phan Rang	11.252
	32	Bác Ái	2.846
Bình Thuận	33	La Gi	8.026
	34	Bắc Bình	10.523
Kon Tum	35	Đăk Tô	5.560
	36	Kon Rẫy	2.904
Đăk Nông	37	Đăk Song	8.544
Bà Rịa Vũng Tàu	38	Vũng Tàu	27.162
	39	Châu Đức	12.063
	40	Bà Rịa	7.233
	41	Phú Mỹ	13.628

Handwritten signature

Tỉnh/TP	TT Quận/Huyện	Quận/ huyện	Dự kiến trẻ từ 1-5 tuổi
	42	Long Điền	9.673
	43	Đất Đỏ	5.343
	44	Xuyên Mộc	11.867
	45	Côn Đảo	493
Tiền Giang	46	Cai Lậy	13.005
	47	Gò Công Tây	7.754
	48	Tx. Gò Công	6.975
	49	Tân Phước	4.050
	50	Tân Phú Đông	2.961
	51	Tx. Cai Lậy	7.344
Long An	52	TP. Tân An	8.520
	53	Thủ Thừa	6.203
	54	Tân Trụ	4.178
	55	Cần Đước	12.520
Lâm Đồng	56	TP. Đà Lạt	17.892
	57	Lâm Hà	13.672
	58	Cát Tiên	3.774
	59	Lạc Dương	3.391
An Giang	60	Long Xuyên	19.282
	61	Châu Đốc	7.153
	62	Châu Thành	11.816
	63	Tịnh Biên	9.370
	64	Thoại Sơn	12.746
	65	Chợ Mới	22.132
	66	Châu Phú	17.487
	67	Phú Tân	13.352
	68	Tân Châu	11.510
	69	An Phú	13.055
	70	Tri Tôn	10.339
	Trà Vinh	71	TP. Trà Vinh
72		TX. Duyên Hải	2.472
Đồng Tháp	73	TP. Sa Đéc	7.912
	74	TP. Cao Lãnh	10.389
	75	TX. Hồng Ngự	7.229
	76	Hồng Ngự	9.327
	77	Cao Lãnh	13.991
	78	Tháp Mười	11.098
	79	Tam Nông	7.763
	80	Lấp Vò	12.005
	81	Lai Vung	9.954
Bình Phước	82	Bình Long	5.006
	83	Chơn Thành	5.256
	84	Phước Long	5.474
	85	Hớn Quản	5.770

Tỉnh/TP	TT Quận/Huyện	Quận/ huyện	Dự kiến trẻ từ 1-5 tuổi
Kiên Giang	86	Giồng Riềng	16.915
	87	Gò Quao	10.650
	88	An Minh	9.050
	89	Hòn Đất	12.635
Miền Bắc: 11 huyện của 4 tỉnh			98.575
Miền Trung: 23 huyện của 7 tỉnh			186.545
Tây Nguyên: 3 huyện của 2 tỉnh			17.008
Miền Nam: 52 huyện của 9 tỉnh			517.797
Toàn Quốc: 89 quận/huyện của 22 tỉnh/TP			819.925

lll

BỘ Y TẾ
DỰ ÁN TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH

**TRIỂN KHAI CHIẾN DỊCH TIÊM BỔ SUNG VẮC XIN
SỞI - RUBELLA CHO TRẺ TỪ 1 ĐẾN 5 TUỔI VÙNG
NGUY CƠ CAO NĂM 2020**

(Theo Quyết định số 2106/QĐ-BYT ngày 19/5/2020 của Bộ Y tế)

Tỉnh/thành phố:.....

Năm 2020

KẾ HOẠCH
TRIỂN KHAI CHIẾN DỊCH TIÊM BỔ SUNG VẮC XIN SỞI - RUBELLA CHO TRẺ
TỪ 1 ĐẾN 5 TUỔI VÙNG NGUY CƠ CAO NĂM 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2106/QĐ-BYT ngày 19/05/2020
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Sự cần thiết xây dựng kế hoạch

Sởi là một trong những bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, khả năng lây lan nhanh và có thể gây dịch trên phạm vi lớn, đặc biệt tại các khu vực có tỷ lệ tiêm chủng thấp, tập trung dân cư đông đúc. Theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới (WHO) các quốc gia cần đạt và duy trì tỷ lệ tiêm chủng thường xuyên 2 mũi vắc xin sởi đạt trên 95% và tổ chức định kỳ chiến dịch tiêm chủng bổ sung vắc xin MR cho các đối tượng nguy cơ cao.

Tại Việt Nam, bệnh sởi tiếp tục lưu hành với chu kỳ 4-5 năm. Trong các năm 2018-2019, tình hình dịch sởi có diễn biến phức tạp, số ca mắc sởi cao ở hầu khắp các tỉnh/TP trên cả nước và tập trung ở nhóm từ 1-5 tuổi là nhóm trẻ em sinh ra sau chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin MR năm 2014-2015. Trong các năm từ 2015 đến nay mặc dù tỷ lệ tiêm chủng vắc xin sởi mũi 1 trong tiêm chủng thường xuyên hàng năm đạt cao trên 95% nhưng tỷ lệ tiêm chủng mũi 2 vẫn chưa đạt chỉ tiêu này, đặc biệt tại các địa phương có di biến động dân cư lớn, tỉnh miền núi, vùng sâu vùng xa... dẫn tới việc tích lũy đối tượng cảm nhiễm qua các năm là điều kiện thuận lợi cho dịch sởi quay trở lại. Do vậy, nhóm đối tượng này cần được tiêm bổ sung vắc xin sởi-rubella trong các chiến dịch. Trong hai năm 2018, 2019, thực hiện chỉ đạo của Bộ Y tế, Dự án Tiêm chủng mở rộng đã hoàn thành 4 đợt chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin sởi – rubella đã được triển khai trên phạm vi toàn quốc cho 4,5 triệu trẻ 1-5 tuổi (sinh từ 1/7/2013 đến 31/12/2017), đạt tỷ lệ 95,43%. Chiến dịch nêu trên đã góp phần quan trọng trong giảm số mắc và khống chế dịch sởi từ giữa năm 2019.

Để chủ động ngăn ngừa dịch sởi quay trở lại, việc tiếp tục triển khai tiêm bổ sung vắc xin MR trong các năm tiếp theo cho các đối tượng nêu trên là rất cần thiết. Ngày 24/12/2019, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, Dự án Tiêm chủng mở rộng (TCMR) đã ban hành văn bản số 2025/VSDTTƯ-TCQG gửi Trung tâm Kiểm soát bệnh tật/Y tế dự phòng 63 tỉnh/TP về việc chủ động đề xuất các huyện nguy cơ cao chưa triển khai tiêm bổ sung vắc xin MR trong 2018-2019 theo tiêu chí cần triển khai chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin sởi-rubella cho đối tượng trẻ từ 1-5 tuổi trong quý III-IV năm 2020. Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, Dự án TCMR đã nhận được văn bản trả lời của 63 tỉnh/TP. Dựa trên cơ sở đó, Dự án TCMR đã xây

dựng kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin sởi-rubella cho trẻ từ 1-5 tuổi tại các huyện nguy cơ cao năm 2020.

Hoạt động này sẽ góp phần quan trọng trong công tác phòng chống dịch sởi, rubella nhằm tiến tới mục tiêu loại trừ bệnh sởi và rubella cùng với các nước khu vực Tây Thái Bình Dương trong tương lai. Đây cũng là mục tiêu mà Chính phủ giao cho Dự án TCMR trong giai đoạn 2016-2020.

2. Căn cứ để xây dựng kế hoạch

- Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH12 ngày 21/11/2007 của Quốc Hội;

- Nghị định 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng

- Thông tư 34/2018/TT-BYT ngày 16/11/2018 của Bộ Y tế ban hành quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2018/NĐ-CP.

- Thông tư 38/2017/TT-BYT ngày 17/10/2017 của Bộ Y tế ban hành danh mục bệnh truyền nhiễm, phạm vi và đối tượng phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm Y tế bắt buộc.

- Quyết định số 1125/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 31/7/2017 phê duyệt Chương trình mục tiêu Y tế dân số giai đoạn 2016-2020.

- Quyết định 4845/QĐ-BYT của Bộ Y tế ngày 25/12/2012 ban hành “Hướng dẫn giám sát và phòng chống bệnh sởi, rubella”.

- Quyết định 233/QĐ-BYT ngày 30/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch hoạt động bằng nguồn Ngân sách nhà nước năm 2020 của Dự án 2 - Tiêm chủng mở rộng Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương.

- Căn cứ các văn bản địa phương về công tác TCMR (nếu có).

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Trẻ từ 1-5 tuổi tại các huyện nguy cơ cao được tiêm 1 mũi vắc xin sởi-rubella góp phần tăng tỷ lệ miễn dịch phòng bệnh sởi, rubella trong cộng đồng.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đạt tỷ lệ 95% trẻ sinh từ 1/1/2015 đến 30/09/2019 vùng nguy cơ cao được tiêm bổ sung 01 mũi vắc xin sởi-rubella.

- Đảm bảo an toàn và chất lượng tiêm chủng theo Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng và các quy định của Bộ Y tế về tiêm chủng.

III. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Thời gian: Quý III-IV/2020.

2. Đối tượng

Trẻ từ 1-5 tuổi (sinh từ 01/01/2015 đến 30/09/2019) tại các huyện nguy cơ cao sẽ được tiêm 01 mũi vắc xin sởi-rubella không kể tiền sử được tiêm chủng vắc xin sởi, hoặc vắc xin sởi - rubella (MR) hoặc vắc xin sởi-quai bị-rubella (MMR) trước đó.

Những trẻ đã tiêm vắc xin sởi, MR, MMR trong thời gian <1 tháng trước khi triển khai tiêm bổ sung sẽ không thuộc diện đối tượng tiêm vắc xin trong chiến dịch này. Dự kiến số trẻ đối tượng các địa phương đăng ký là trẻ.

3. Phạm vi triển khai

Tiêu chí lựa chọn quận/huyện nguy cơ cao là huyện có ít nhất một trong các tiêu chí dưới đây:

- Có khó khăn trong quản lý đối tượng tiêm chủng: có tỷ lệ di biến động dân cư cao, phức tạp, đông khu nhà trọ, khu công nghiệp, nhiều khu nhà cao tầng khó tiếp cận, khu làng chài, vùng giáp ranh, biên giới, miền núi, vùng sâu vùng xa...
- Tỷ lệ tiêm vắc xin sởi mũi 1 < 95% một trong ba năm 2017, 2018, 2019.
- Tỷ lệ tiêm vắc xin sởi-rubella cho trẻ 18-24 tháng <95% một trong ba năm 2017, 2018, 2019.
- Tỷ lệ mắc sởi cao hơn tỷ lệ mắc trung bình của khu vực một trong ba năm 2017, 2018, 2019.

Chưa triển khai chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin sởi-rubella trong các năm 2018-2019.

Trong số các huyện nguy cơ cao đạt tiêu chí nêu trên, căn cứ văn bản đề xuất của các địa phương và kế hoạch cung ứng vắc xin MR đã được Bộ Y tế phê duyệt, để khống chế số mắc bệnh và tử vong do sởi, dự kiến triển khai chiến dịch tại quận/huyện của 22 tỉnh/TP (Chi tiết tại Phụ lục 1)

Bảng 1. Phạm vi và đối tượng của chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin MR năm 2020

TT	Huyện	Số đối tượng			Ghi chú
		Tại trường học	Tại cộng đồng	Tổng cộng	
1					
2					
3					
4					
	Cộng				

- Vắc xin MR sử dụng trong kế hoạch là vắc xin do Trung tâm Nghiên cứu sản xuất vắc xin, sinh phẩm y tế (POLYVAC) sản xuất, đóng gói lọ 10 liều, dạng đông khô kèm dung môi.

- Dựa trên số đối tượng cần tiêm chủng, các tuyến dự trù nhu cầu vắc xin và vật tư tiêm chủng cần thiết.

Số vắc xin MR (liều) = Số đối tượng x Tỷ lệ TC dự kiến x Hệ số sử dụng vx ¹

Số vắc xin MR cần cho triển khai là liều. (Chi tiết tại bảng)

- *Tiếp nhận, bảo quản, vận chuyển vắc xin MR*

- Tuyến Trung ương/khu vực: Dự án TCMR, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương tiếp nhận, phân bổ vắc xin, vật tư tiêm chủng cho các Viện Vệ sinh dịch tễ/Pasteur khu vực. Căn cứ kế hoạch cụ thể của từng tỉnh, các Viện Vệ sinh dịch tễ/Pasteur sẽ chủ động điều phối, vận chuyển vắc xin bằng xe tải lạnh tới Trung tâm Y tế dự phòng/Kiểm soát bệnh tật các tỉnh.

- Tuyến tỉnh:

+ Trung tâm Y tế dự phòng/Kiểm soát bệnh tật tỉnh tiếp nhận, bảo quản, phân phối, thực hiện cấp phát vắc xin, bơm kim tiêm, hộp an toàn tới từng huyện căn cứ vào thời gian triển khai của mỗi huyện.

+ Thời hạn hoàn thành chuyển vắc xin tới tuyến huyện là trước ngày triển khai tiêm vắc xin ít nhất 1 tuần.

- Tuyến huyện:

+ Trung tâm Y tế huyện phân phối, vận chuyển vắc xin, bơm kim tiêm, hộp an toàn tới các xã: tiếp nhận vắc xin từ kho tỉnh về kho quận/huyện để bảo quản và cấp phát cho các xã.

+ Thời hạn hoàn thành vận chuyển vắc xin tới xã là trước thời điểm triển khai của xã đó từ 1 - 3 ngày đối với các xã xa, hoặc ngay trước buổi tiêm đối với các xã gần.

- Tuyến xã: Nhận vắc xin từ tuyến huyện, bảo quản và vận chuyển vắc xin tới các điểm tiêm trước buổi tiêm chủng.

b) Vật tư tiêm chủng

Ước tính số lượng bơm kim tiêm, hộp an toàn:

- Số BKT 0,5ml (cái) = Số đối tượng x Tỷ lệ TC dự kiến x Hệ số sử dụng 1,1.

- Số BKT 5ml (cái) = (Số vắc xin/10) x Hệ số sử dụng 1,1.

¹ Căn cứ Quyết định số 1193/QĐ-VSDTTU ngày 10/9/2019 Về việc phê duyệt điều chỉnh định mức sử dụng, dự trữ vắc xin và vật tư tiêm chủng trong Dự án Tiêm chủng mở rộng.

- Số hộp an toàn (cái) = (tổng số BKT /100) x Hệ số sử dụng 1,1.

Bảng 3. Dự kiến nhu cầu vắc xin MR kèm dung môi, vật tư tiêm chủng cho chiến dịch tiêm bổ sung cho trẻ từ 1-5 tuổi vùng nguy cơ cao, năm 2020

TT	Huyện	Số đối tượng	Vắc xin MR (liều)	Bơm kim 0,5ml (cái)	Bơm kim tiêm 5ml (cái)	Hộp an toàn (cái)
	Cộng					

3. Tổ chức tiêm chủng

3.1. Hình thức triển khai: Tổ chức chiến dịch tiêm chủng bổ sung, có thể triển khai tiêm chủng vắc xin MR đồng loạt tại các trường tiểu học, mẫu giáo, mầm non, nhà trẻ hoặc các cơ sở y tế... trong một hoặc nhiều đợt theo cụm huyện/xã tùy vào điều kiện của từng địa phương. Thực hiện tiêm vét cho những trẻ bị sót ngay cuối mỗi đợt hoặc trong tiêm chủng thường xuyên.

3.2. Tổ chức buổi tiêm chủng

a) Số buổi tiêm chủng tại mỗi điểm tiêm phụ thuộc vào số đối tượng trên địa bàn, không quá 100 đối tượng/bàn tiêm/buổi tiêm.

b) Tổ chức buổi tiêm chủng theo đúng quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ và Thông tư số 34/2018/TT-BYT, ngày 12/11/2018 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn quản lý sử dụng vắc xin trong tiêm chủng. Đối với vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn cần phối hợp với lực lượng Quân Y, Bộ đội biên phòng.

c) Rà soát và tiêm vét

Những trẻ thuộc diện đối tượng đã được đăng ký hoặc chưa được đăng ký có mặt tại địa bàn ở thời điểm triển khai cần được tiêm vét. Tiêm vét là hoạt động bắt buộc cần được dự kiến trong kế hoạch. Để hạn chế số trẻ bị bỏ sót cần thực hiện các nội dung sau:

- Trong buổi tiêm: Phối hợp với các cộng tác viên cơ sở để thông báo và vận động cha mẹ đưa trẻ đến tiêm chủng. Bổ sung thêm vào danh sách các trẻ vắng lai và thống kê riêng theo mẫu ghi chép và báo cáo.

- Vào cuối mỗi buổi tiêm: đánh dấu và xác định các trẻ chưa tiêm trong danh sách đã đăng ký ban đầu cũng như trẻ vắng lai mới phát hiện. Kịp thời thông báo trên loa truyền thanh hoặc tìm cách thông báo cho gia đình những trẻ chưa được tiêm để đưa trẻ đến.

- Cuối đợt: Tổng hợp số lượng trẻ chưa tiêm cần được tiêm vét để bố trí đội tiêm, xác định thời gian và hậu cần vật tư cho tiêm vét. Phân công cán bộ liên hệ với các hộ gia đình thông báo lại địa điểm và thời gian tiêm vét và huy động trẻ đối tượng ra tiêm.

Có thể tiến hành nhiều lần tiêm vét và chú trọng cho nhóm đối tượng khó tiếp cận để đạt tỷ lệ tiêm chủng chiến dịch 95%.

Đối với các trường hợp tạm hoãn: cần có kế hoạch tiêm vét vào ngày tiêm chủng thường xuyên trong tháng.

Lưu ý: Sau chiến dịch, những trẻ đã tiêm 02 mũi vắc xin sởi trong đó có 01 mũi vắc xin phối hợp MR thì khi đủ 18 tháng tuổi không tiêm vắc xin MR trong tiêm chủng thường xuyên.

4. Truyền thông

- Tuyến tỉnh, huyện: Thực hiện truyền thông trên các phương tiện truyền thông đại chúng như Đài phát thanh, truyền hình, đài truyền thanh, báo chí... để người dân biết và chủ động đưa con em đi tiêm chủng.

- Tuyến xã, phường: Thông báo hàng ngày trên loa, đài về đối tượng, thời gian, địa điểm tổ chức buổi tiêm chủng.

- Hình thức thực hiện: Truyền thông thực hiện trước và trong thời gian triển khai Kế hoạch.

5. Theo dõi, giám sát và báo cáo

- Các tuyến quốc gia, khu vực, tỉnh, huyện chủ động cử các đoàn kiểm tra, giám sát hoạt động trước, trong và sau khi triển khai kế hoạch. Cán bộ giám sát có trách nhiệm theo dõi giám sát và hỗ trợ cơ sở tiêm chủng thực hiện đúng các quy định của Bộ Y tế, đảm bảo chất lượng và an toàn tiêm chủng.

- Thực hiện báo cáo kết quả tiêm vắc xin hàng tuần trong thời gian tổ chức kế hoạch và báo cáo tổng hợp trong vòng 7 ngày sau khi kết thúc. Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh/thành phố tổng hợp và gửi báo cáo kết quả tiêm vắc xin MR trên địa bàn toàn tỉnh cho Văn phòng tiêm chủng mở rộng khu vực, Tiêm chủng mở rộng quốc gia và Cục Y tế dự phòng - Bộ Y tế.

(Lưu ý: Không đưa vào báo cáo chiến dịch đối với những trường hợp thuộc diện tiêm chủng thường xuyên vào thời gian triển khai chiến dịch để tránh trùng lặp đối tượng, kết quả tiêm chủng).

6. Kinh phí thực hiện

6.1. Kinh phí mua vắc xin, vật tư tiêm chủng

Kinh phí trung ương đáp ứng đủ nhu cầu vắc xin, vật tư tiêm chủng

6.2. Kinh phí cho các hoạt động triển khai kế hoạch tại địa phương

Kinh phí địa phương: Cho triển khai các hoạt động gồm tập huấn, điều tra, truyền thông, in ấn biểu mẫu, báo cáo, vận chuyển và bảo quản vắc xin, công tiêm, kiểm tra giám sát... theo Quyết định số 1125/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 31/7/2017, bao gồm:

- Điều tra và lập danh sách đối tượng
- Tiếp nhận, bảo quản, vận chuyển vắc xin và vật tư tiêm chủng từ tỉnh đến huyện, từ huyện đến xã, từ trạm y tế đến các điểm tiêm chủng
- In sao biểu mẫu (giấy mời, giấy xác nhận đã tiêm vắc xin, lập danh sách, báo cáo) và đĩa/tài liệu truyền thông
- Công thực hiện mũi tiêm
- Giám sát trước và trong khi triển khai
- Truyền thông vận động cộng đồng
- Các chi phí khác

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

5.1. Sở Y tế tỉnh, thành phố

- Trình Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, thành phố về kế hoạch tiêm chủng bổ sung vắc xin MR, đề xuất UBND tỉnh bố trí kinh phí cho triển khai.

- Chỉ đạo tổ chức triển khai Kế hoạch tại địa phương, bố trí đầy đủ nhân lực, trang thiết bị cho điểm tiêm chủng bao gồm cả các đội cấp cứu lưu động, tổ chức buổi tiêm chủng và theo dõi, xử trí các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các ban ngành liên quan huy động nhân lực hỗ trợ các hoạt động truyền thông, tổ chức triển khai tiêm vắc xin.

5.2. Trung tâm KSBT/YTDP tỉnh, thành phố

- Xây dựng kế hoạch triển khai tiêm bổ sung vắc xin sởi-rubella theo Quyết định của Bộ Y tế. Phối hợp với đơn vị liên quan trong công tác chỉ đạo, điều tra đối tượng tại các trường học và cộng đồng. Tuyên truyền ý nghĩa, lợi ích của hoạt động tiêm bổ sung vắc xin MR trong quý III năm 2020 - quý I năm 2021.

- Chỉ đạo các Trung tâm Y tế cấp huyện tổ chức thực hiện kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện và báo cáo theo quy định.

- Lưu ý chỉ đạo và giám sát tiêm vét sau khi kết thúc đợt tiêm chính để đạt mục tiêu đề ra.

5.3. Trung tâm y tế huyện

Tổ chức thực hiện kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện và báo cáo theo quy định.

5.4. Trạm Y tế xã, phường

Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện hoạt động tiêm bổ sung vắc xin MR theo kế hoạch và báo cáo theo quy định.

5.5. Các bệnh viện đa khoa, bệnh viện Nhi, Sản-Nhi tỉnh, thành phố, bệnh viện cấp huyện

Chịu trách nhiệm bố trí cán bộ phối hợp với cơ sở tiêm chủng thực hiện việc khám sàng lọc trước tiêm chủng, cấp cứu và xử trí các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng.

Phụ lục 2:

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHIẾN DỊCH TIÊM VẮC XIN SỞI-
RUBELLA CHO TRẺ 1 - 5 TUỔI NĂM 2020**

Tỉnh/TP:..... Quận/Huyện.....Xã.....

Đợt:..... từ ngày...../...../..... đến ngày...../...../.....

I. KẾT QUẢ

NĂM SINH	TỔNG SỐ ĐỐI TƯỢNG	SỐ ĐỐI TƯỢNG CẦN TIÊM	SỐ ĐÃ TIÊM	TỶ LỆ (%)	VẮNG LAI
2015					
2016					
2017					
2018					
2019					
CỘNG					

II. PHẢN ỨNG SAU TIÊM VẮC XIN SỞI- RUBELLA, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ TẠM HOÃN

Liệt kê những dấu hiệu thường gặp sau khi tiêm vắc xin Sởi- Rubella	Số trường hợp
Chống chỉ định, tạm hoãn	
Chống chỉ định (Liệt kê lý do chống chỉ định)	
Tạm hoãn (Liệt kê lý do tạm hoãn)	

III, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo

1.1. Tổng số thành viên Ban chỉ đạo các cấp của địa phương:.....

1.2. Thành phần các Ban, Ngành, Đoàn thể và tổng số người của từng Ban, Ngành, Đoàn thể:.....

1.3. Các văn bản đã ra (ở tuyến cao nhất tại địa phương) của Ủy ban nhân dân và các Ban, Ngành, Đoàn thể về triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng sởi- rubella:

.....
.....

.....
.....
.....

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Lễ phát động chiến dịch

- Số xã, phường..... Số quận/huyện tổ chức lễ phát động:.....

2.2. Thời gian tiến hành chiến dịch

- Thời gian chung: Từ ngày.....tháng.....năm 201..... đến ngày.....tháng.....năm 201....

- Những nơi phải thay đổi ngày thực hiện chiến dịch:

Từ ngày.....tháng.....năm 201..... đến ngày.....tháng.....năm 201.....

2.3. Lý do phải thay đổi thời gian thực hiện chiến dịch:

.....

2.4 Tổng số điểm tiêm chủng:.....

Số điểm tiêm: Tại trường học.....

2.5. Vắc xin, vật tư

Vật tư, vắc xin	Có sẵn/tồn	Được cấp trong TCMR	Tự mua	Sử dụng	Hủy	Tồn sau CD
Dây chuyền lạnh						
Tủ lạnh (cái)						
Tủ đá (cái)						
Hòm lạnh (cái)						
Phích vắc xin (cái)						
Bình tích lạnh (cái)						
Vắc xin, vật tư						
Vắc xin Sởi- rubella (liều)						
Hộp an toàn (chiếc)						
BKT 0,5ml (cái)						
BKT 5ml (cái)						
Hộp an toàn (chiếc)						

2.6. Kinh phí (toàn bộ chiến dịch)

Nguồn kinh phí	Số kinh phí (triệu đồng)
I. Ngân sách trung ương cấp	
II. Ngân sách địa phương cấp	Thành phố:

	Quận/Huyện:
	Xã:
Các nguồn khác (ghi cụ thể)	
Các hình thức hỗ trợ khác (ghi cụ thể)	
Tổng cộng:	

2.7 Nhân lực trực tiếp tham gia chiến dịch

Cán bộ Y tế	Lượt người	Người tình nguyện	Lượt người
Khôi cơ quan quản lý		Giáo dục	
Khối bệnh viện		Hội chữ thập đỏ	
Khối trường Y		Hội phụ nữ	
Khối Y học dự phòng		Mặt trận Tổ quốc	
Quân Y, Y tế ngành khác		Đoàn Thanh niên	
		Các Ban, Ngành, đoàn thể khác	
Tổng số		Tổng số	

2.8 Tuyên truyền (Toàn bộ chiến dịch)

Nội dung	Số lượng
Tổng số lượt tuyên truyền trên báo, đài địa phương	
Số buổi phát thanh trên loa truyền thanh xã/phường	
Tổng số lớp huấn luyện về chiến dịch đã mở tại địa phương	
Tổng số người tham dự	
Tên các tài liệu do địa phương phát hành	
Các hình thức tuyên truyền khác	

2.9 Giám sát, theo dõi

Số lượt giám sát: Số cán bộ giám sát: Số điểm được giám sát:

Những vấn đề ảnh hưởng đến chiến dịch:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....
Những vấn đề khác cần ghi nhận:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Nhận xét của ban chỉ đạo chiến dịch địa phương:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Ngày.....tháng.....năm 202.....

Người tổng hợp
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng cơ quan
(Ký tên, đóng dấu)